

Số: 52/2023/QĐST-HNGĐ

Hoài Đức, ngày 28 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – TP HÀ NỘI**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 52/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **ĐVD**- sinh năm 1991; Trú tại: Thôn C, xã V, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

- Chị **NTH**- sinh năm 1995; Trú tại: Thôn C, xã V, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Anh ĐVD và chị NTH lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 13/6/2012 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh ĐVD và chị NTH phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp, bất hòa trong cuộc sống nên cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp nên công nhận.

[2] Về con chung: Anh ĐVD và chị NTH xác nhận có 02 con chung là Q, sinh ngày 31/7/2012 và N, sinh ngày 26/10/2014. Sức khỏe hai con chung bình thường. Anh chị thỏa thuận giao cho anh ĐVD trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là N, giao cho chị NTH trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Q, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh ĐVD, chị

NTH không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên công nhận.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh DVD và chị NTH không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về lệ phí: Anh DVD tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh DVD đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2020/0016316 ngày 17/2/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sự tự nguyện của anh DVD là phù hợp nên ghi nhận.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1.1] Về hôn nhân: Anh DVD và chị NTH cùng thuận tình ly hôn.

[1.2] Về con chung: Anh DVD và chị NTH xác nhận có 02 con chung là Q, sinh ngày 31/7/2012 và N, sinh ngày 26/10/2014.

Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cho anh DVD trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là N, giao cho chị NTH trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Q, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh DVD, chị NTH không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh DVD, chị NTH có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[1.3] Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh DVD, chị NTH không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[1.4] Về công nợ: Anh DVD, chị NTH xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh ĐVD chịu cả số tiền 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2020/0016316 ngày 17/2/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Xác nhận anh ĐVD đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND huyện Hoài Đức;*
- *Chi cục THADS huyện Hoài Đức;*
- *UBND x.V, h.Hoài Đức, Hà Nội;*  
(GCNKH số 67/2012 quyền số 01/2012 ngày 13/6/2012);
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Lan Anh**